

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2020/HS-PT

Ngày: 12/02 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

Các Thẩm phán: **Ông Lưu Ngọc Cảnh.**

Ông Nguyễn Văn Phổ.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hải**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 938 /2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph; Lê Thị Hồng H phạm tội “ Mối giới mại dâm” do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 251/2019/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Mỹ Ph**, sinh năm: 19XX. Nơi cư trú: Xóm Cầu Trà, xã Yên L, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Bán hàng tự do; Trình độ văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Ngọc L và Con bà: Vũ Thị H; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị

cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2019 đến ngày 26/6/2019; Hủy bỏ tạm giam.

Danh chỉ bán số: 346, do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 21/5/2019. Bị cáo tại ngoại (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Thị Hồng H**, sinh năm: 19XX. Nơi cư trú: Tổ 67 tập thể xí nghiệp in nông nghiệp, phường Ph M, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Spa tự do; Trình độ Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính : Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Đức Ch (Đã chết) và Con bà: Hoàng Thị D; Có 03 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa. Danh chỉ bán số: 369, do công an quận Nam Từ Liêm lập ngày 07/8/2019. Bị cáo đầu thú ngày 31/5/2019. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Hu, sinh năm 2000.

Nơi ở: Xóm 4, xã Nghĩa tr, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23h00 ngày 12/5/2019, tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm phối hợp với Công an phường Mỹ Đình 2 tiến hành kiểm tra hành chính phòng 302, 402 và 602 khách sạn DLMos tại số: 26 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện các đối tượng đang có hành vi mua bán dâm.

Cụ thể: Phòng 302: Bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph và Lê Đức M. Phòng 402: Phạm Thị Hu và Bùi Thanh T. Phòng 602: Nguyễn Thanh M và Nguyễn Hùng C. Thu giữ của bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph: 01 bao cao su đã qua sử dụng, số tiền: 15.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu gold lắp sim số 0981.195.333, thu giữ của Phạm Thị Hu: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen lắp sim số 0974.332.890, thu giữ của Nguyễn Thanh M: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20h30 ngày 12/5/2019, sau khi đi uống rượu thì Lê Đức Minh, Bùi Thanh T và Nguyễn Hùng C có nhu cầu mua dâm. Do Lê Đức M có quen biết bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph nên M đã gọi điện nhờ bị cáo Ph tìm thêm 02 gái bán dâm khác để cùng đi bán dâm với giá 5.000.000đồng/1 lượt và hẹn gặp tại quán cà phê Highland Coffee đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo Ph đồng ý rồi gọi điện cho Nguyễn Thanh M bảo đi bán dâm với bị cáo Ph với giá như trên, M đồng ý đi taxi cùng bị cáo Ph đến địa điểm hẹn. Đến khoảng 21h00 cùng ngày, bị cáo Ph tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo Lê Thị Hồng H nhờ bị cáo H tìm thêm 01 người nữa đi bán dâm cho khách của bị cáo Ph. Bị cáo H đồng ý rồi gọi điện cho Phạm Thị Hu bảo Huế đi bán dâm, Hu đồng ý thì bị cáo H thông báo lại cho bị cáo Ph biết. Bị cáo Ph nhắn tin địa chỉ đến cho bị cáo H rồi bị cáo H gửi địa chỉ cho Huế và số điện thoại của bị cáo Ph để Hu liên hệ. Sau khi bị cáo Ph, Mai và Hu đến quán cà phê Highland coffee đường Lê Đức Thọ thì gặp M, T và C. Tại đây, M đưa bị cáo Ph số tiền 15.000.000 đồng là tiền bán dâm của bị cáo Ph, M và H. Sau khi nhận tiền, M cùng bị cáo Ph đi bộ vào khách sạn DLMos 26 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuê phòng 302 để quan hệ tình dục. Khi sang đến khách sạn, bị cáo Ph thông báo cho M và Hu là đã cầm tiền rồi. Sau đó, Bùi Thanh T và Phạm Thị H thuê phòng 402; Nguyễn Hùng C và Nguyễn Thanh M thuê phòng 602 khách sạn DLMos để quan hệ tình dục. Khi các đối tượng đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra hành chính đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph và bị cáo Lê Thị Hồng H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với hành vi mua dâm của Lê Đức M, Bùi Thanh T, Nguyễn Hùng C. Ngày 09/8/2019, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

về hành vi mua dâm theo khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ – CP của Chính phủ với mức phạt là 750.000 đồng.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thanh M và Phạm Thị H Ngày 09/8/2019, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ – CP của Chính phủ với mức phạt là 200.000 đồng.

Việc các đối tượng mua bán dâm tại khách sạn lễ tân là anh Trịnh Công Hiến không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với việc công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ tổng hợp DLMos do chị Phạm Hồng Khương Linh, làm giám đốc và quản lý khách sạn, khi khách đến lưu trú lễ tân của khách sạn đã không kiểm tra, lưu giữ giấy tờ cá nhân của khách, không vào sổ khách lưu trú tại khách sạn để báo cho cơ quan chức năng theo quy định dẫn đến việc mua bán dâm. Ngày 15/8/2019, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm tại cơ sở do mình quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 167/2013/NĐ – CP của Chính phủ với mức phạt là 35.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 253/CT-VKS ngày 11/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph về tội Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Hồng H về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 251/2019/HS-ST, ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà nội đã quyết định:

1. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 328, Điểm n, s, t Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam (Từ ngày 13/5/2019 đến ngày 26/6/2019).

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 328, Điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng H phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 31 /10 /2019 bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Ngày 31/10/2019 bị cáo Lê Thị Hồng H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức:

Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Quan điểm của Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định vậy hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21h00 ngày 12/5/2019, bị cáo Lê Thị Hồng H đã có hành vi môi giới chị Phạm Thị H cho bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph để bị cáo Ph dẫn dắt chị Huế và Nguyễn Thanh M cùng với bị cáo Ph đi bán dâm cho anh Lê Đức M; anh Bùi Thanh T; anh Nguyễn Hùng C với giá 5.000.000 đồng/01 người/01 lượt tại các phòng 302, 402 và 602 khách sạn DLMos số: 26 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328; Bị cáo Lê Thị Hồng H theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguy cơ gây nhiễm bệnh tật cao, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, thuần phong, mỹ tục trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung và quận Nam Từ Liêm nói riêng. Bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph đã thực hiện làm trung gian dẫn dắt để 02 người (Chị H và chị M) và bản thân Bị cáo về việc bán dâm cho khách mua dâm là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự, Bị Lê Thị Hồng H môi giới cho bị cáo Ph để bị cáo Ph dẫn dắt chị Huế về

việc bán dâm cho khách mua dâm là tình tiết định khung quy định tại điểm khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự,

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối. Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Do vậy các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Ph tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, hiện bị cáo đang mang thai, vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H đầu thú, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là lao động chính (Vì ly hôn).

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Cho bị cáo Lê Thị Hồng H được cải tạo tại địa Ph cũng đủ biện pháp để răn đe và giáo dục.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, với mức án của bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph mà cấp sơ thẩm tuyên khi lượng hình là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Ph. Tuy nhiên có phần nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà chưa áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, nhưng không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph; Lê Thị Hồng H Sửa bản

án hình sự sơ thẩm về phần hình sự. Giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo cho bị cáo Lê Thị Hồng H.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; Các điểm c,e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I.**Chấp** nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Phạm Thị Mỹ Ph; Lê Thị Hồng H.**

II.Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 251/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; Các điểm n,s,t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Thị Mỹ Ph phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: **Phạm Thị Mỹ Ph** 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam (Từ ngày 13/05/2019 đến ngày 26/06/2019).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; Các điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lê Thị Hồng H phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: **Lê Thị Hồng H** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Lê Thị Hồng H cho Ủy ban nhân dân phường Ph M, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

III. Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu 200. 000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 12 / 02 /2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Ph M, quận Đống Đ;
- UBND xã Yên L, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên.
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Nam Từ Liêm; UBND
phường Ph Mai, quận Đống
Đa; UBND xã Yên Lãng, huyện
Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành

